

Ngày 30/06/2025	10,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.6%	-18.9%	-20.1%

	Q2/25	
ROE	7.2%	+/- YoY ▼ 2.2%

	Q2/25		
DT thuần	636	QoQ ▲ 67.0 ▲ 11.8%	YoY ▲ 132 ▲ 26.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,205	YoY ▲ 256 ▲ 27.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	113	QoQ ▲ 7.00 ▲ 6.3%	YoY ▲ 15.0 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ		

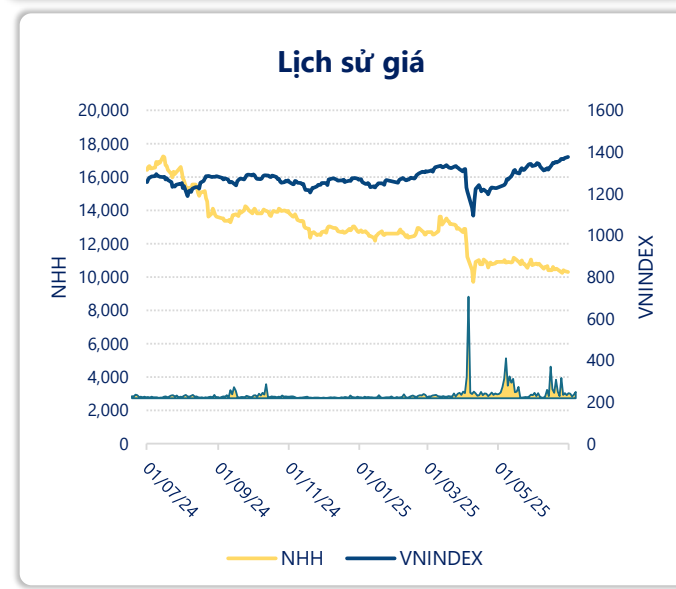
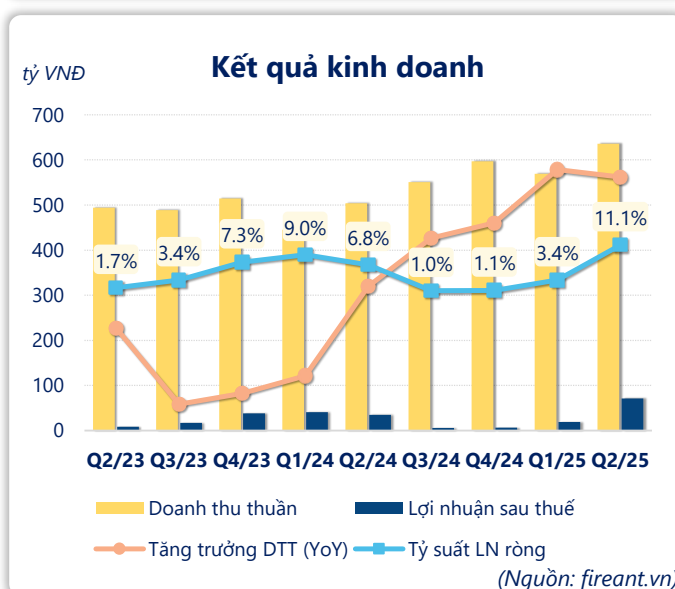
	6T 2025	
LN gộp	218	YoY ▲ 33.0 ▲ 17.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	81.5	QoQ ▲ 59.4 ▲ 269%	YoY ▲ 38.7 ▲ 90.3%
	tỷ VNĐ		

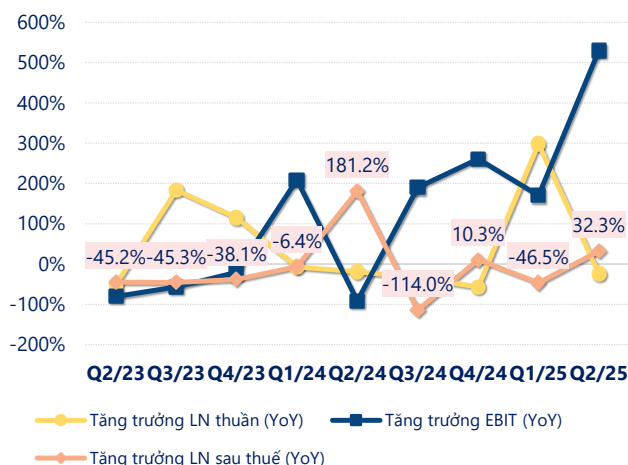
	6T 2025	
LN thuần	104	YoY ▲ 12.6 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	70.8	QoQ ▲ 51.6 ▲ 269%	YoY ▲ 35.9 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

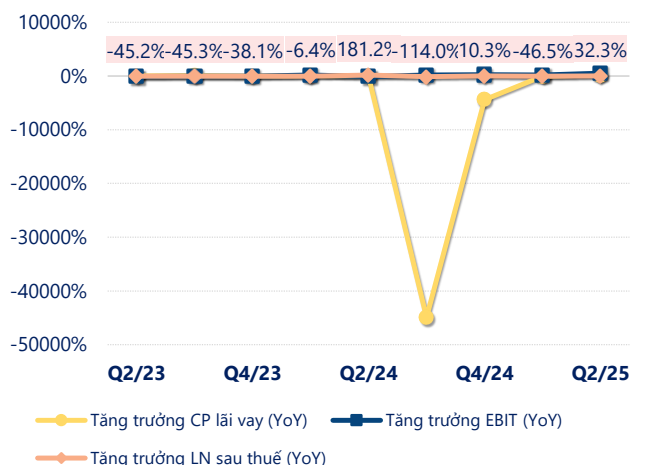
	6T 2025	
LN sau thuế	90.0	YoY ▲ 14.6 ▲ 19.3%
	tỷ VNĐ	



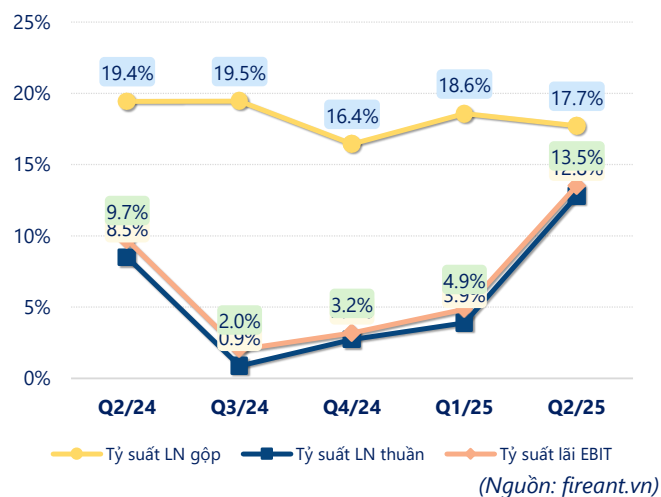
Tăng trưởng lợi nhuận



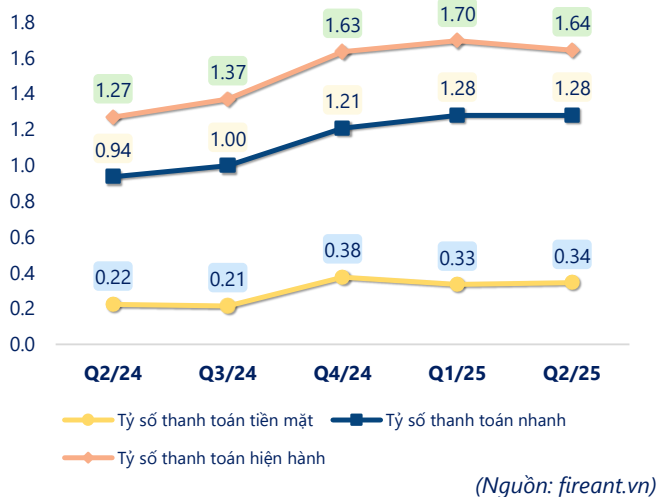
Tăng trưởng chi phí



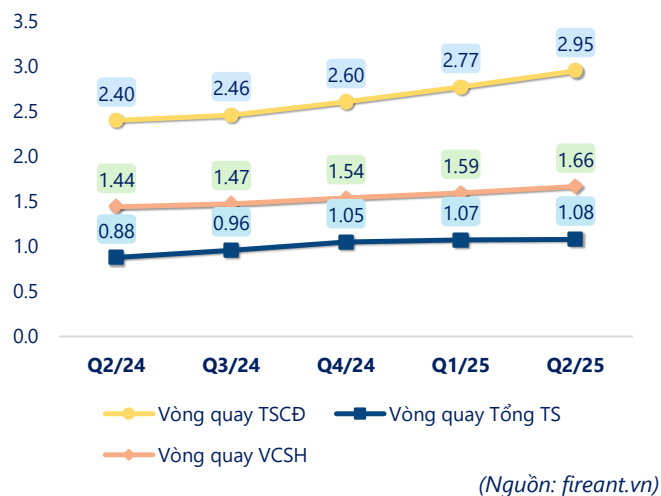
Tỷ suất lợi nhuận



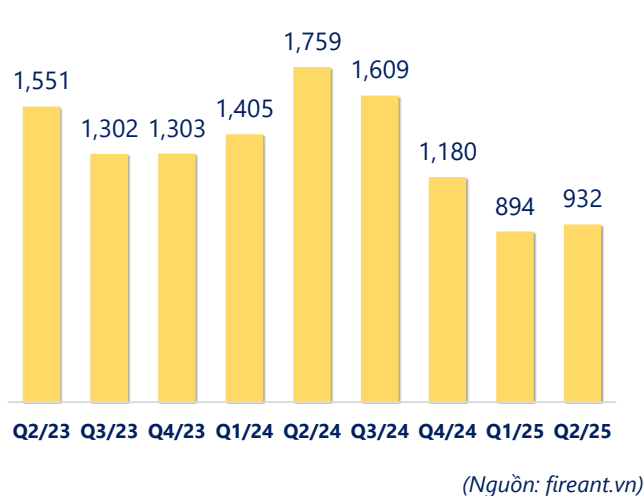
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	636	504	26.2%	1,205	949	27.0%
Giá vốn hàng bán	523	406	28.9%	987	764	29.2%
Lợi nhuận gộp	113	98.0	15.0%	218	185	17.8%
Doanh thu HĐTC	9.95	10.1	-1.5%	13.8	18.4	-25.1%
Chi phí TC	-19.6	6.30	-411%	9.02	11.4	-21.1%
Chi phí lãi vay	4.31	5.38	-19.9%	8.19	10.3	-20.4%
LN trong công ty LKLD	2.49	-2.66	194%	1.91	-3.09	162%
Chi phí bán hàng	40.3	36.0	11.9%	74.2	59.8	24.1%
Chi phí QLDN	23.0	20.3	13.1%	47.3	38.2	23.9%
LN thuần từ HĐKD	81.5	42.8	90.3%	104	91.4	13.4%
Lợi nhuận khác	0.28	0.69	-59.5%	1.92	1.02	88.4%
LN trước thuế	81.7	43.5	87.9%	106	92.4	14.2%
Lợi nhuận sau thuế	70.8	34.9	103%	90.0	75.4	19.3%
LNST của CĐ cty mẹ	70.8	34.0	108%	89.9	74.0	21.5%

(Nguồn: fireant.vn)

